

## TUẦN 4-HK2 –SINH 9

### ÔN TẬP

- 1/ Môi trường sống của sinh vật . Các loại môi trường ?
- 2/ Các nhân tố sinh thái của môi trường. Giới hạn sinh thái?
- 3/ Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống của thực vật . Nhóm cây ưa sáng . Nhóm cây ưa bóng ?
- 4/ Nhóm động vật ưa sáng. Nhóm động vật ưa tối ?
- 5/ Ảnh hưởng của nhiệt độ lên đời sống sinh vật. nhóm sinh vật biến nhiệt và sinh vật hằng nhiệt
- 6/ Ảnh hưởng của độ ẩm lên đời sống sinh vật. Nhóm Thực vật ưa ẩm, chịu hạn. Nhóm Động vật ưa ẩm, ưa khô?

### BÀI 44 ẢNH HƯỞNG LẤN NHAU GIỮA CÁC SINH VẬT

#### I/Quan hệ cùng loài

- Các sinh vật cùng loài sống gần nhau,liên hệ với nhau hình thành lên nhóm cá thể.
- Trong 1 nhóm có những mối quan hệ:
  - +Hỗ trợ
  - +Cạnh tranh

#### II. Quan hệ khác loài

Nội dung bảng 44 SGK tr.132

## TUẦN 5-HK2 –SINH 9

### Chương II HỆ SINH THÁI

#### BÀI 47 QUẦN THỂ SINH VẬT

#### I. Thế nào là một quần thể sinh vật .

Quần thể sinh vật là tập hợp những cá thể cùng loài , sinh sống trong một khu vực nhất định , ở 1 thời điểm nhất định , có khả năng sinh sản .

VD: Rừng cọ, đồi chè , đàn chim én ...

## II. Những đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật

### a) Tỷ lệ giới tính

\* Tỷ lệ giới tính là tỷ lệ giữa số lượng cá thể đực và cái

### b) Thành phần nhóm tuổi

Nội dung bảng 47.2 SGK tr.140

Có 3 dạng tháp tuổi.

### c) Mật độ quần thể .

\* Mật độ là số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích

\* Mật độ quần thể phụ thuộc vào :

+Chu kì sống của sinh vật

+ Nguồn thức ăn của quần thể

+ Yếu tố thời tiết, hạn hán, lụt lội .

## III. ảnh hưởng của môi trường tới quần thể sinh vật .

-Môi trường ảnh hưởng tới số lượng cá thể trong quần thể.

-Mật độ cá thể tăng cao thiếu thức ăn , nơi ở... nhiều cá thể chết mật độ quần thể được điều chỉnh ở mức cân bằng .

## **BÀI 48 QUẦN THỂ NGƯỜI**

### I. Khác nhau giữa quần thể người với các quần thể sinh vật khác .

-Ngoài những đặc điểm chung 1 quần thể sinh vật Quần thể người có những đặc trưng mà quần thể sinh vật khác không có đó là đặc trưng về kinh tế , xã hội như pháp luật , hôn nhân , giáo dục , văn hóa....

-Do con người có lao động và tư duy.

### II. Đặc trưng thành phần nhóm tuổi của mỗi quần thể người

**Quần thể người gồm 3 nhóm tuổi**

+ Nhóm tuổi trước sinh sản : từ sơ sinh đến dưới 15 tuổi.

+ Nhóm tuổi lao động và sinh sản : từ 15 tuổi đến 64 tuổi .

+ Nhóm tuổi hết lao động nặng : 65 tuổi trở lên.

-Tháp tuổi : thể hiện đặc trưng dân số của mỗi nước .

### **III. Sự tăng trưởng dân số và phát triển xã hội .**

-Tăng dân số tự nhiên là kết quả số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong.

-Dân số tăng nhanh làm thiếu thức ăn , nơi ở, ô nhiễm môi trường ...

-VN thực hiện pháp lệnh dân số nhằm đảm bảo chất lượng cuộc sống cá nhân , gia đình và xã hội. Số con sinh ra phù hợp khả năng nuôi dưỡng gia đình, hài hòa phát triển kinh tế xã hội và tài nguyên môi trường đất nước.

**HẾT**

